**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TUYÊN HÓA**
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 05 - 5 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Dần

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Phúc Tuệ
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST – HS ngày 05/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa lần 1 ngày 18/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa lần 2 ngày 16/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến D – Tên gọi khác: Cu Con; sinh ngày: 20/3/1993, tại xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1965; con bà: Lê Thị H - sinh năm 1969; Có vợ: Đinh Thị Thúy N - sinh năm 1999 và 02 đứa con. Tiền án: Ngày 31/3/2018 phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, tại Bản án số 15/2018/HSST ngày 14/6/2018; tiền sự: Ngày 02/8/2019 tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính; nhân thân: Ngày 14/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 02/8/2019 Tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an huyện Tuyên Hóa xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền. Ngày 04/8/2019 phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt của bản án số 15/2018/HSST ngày 14/6/2018 buộc Nguyễn Tiến D phải chấp hành 12 tháng tù

giam trong lúc đang chờ án có hiệu lực để thi hành ngày 30/11/2019 tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản" hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Hải N – Tên gọi khác: không; sinh ngày: 20/9/1996, tại huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N - sinh năm 1970; con bà: Lại Thị Vân A - sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đế lớp 12/12 sau đó ở nhà sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự : không. Hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Lê Thị H – sinh năm: 1965.

Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Trung Q – sinh năm 1992.

Trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Anh Lê Văn X – sinh năm 1974

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

* *Những người làm chứng:*

- Anh Lê Anh T – sinh 1996.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình

(vắng mặt)

- AnhNguyễn Thanh L – sinh năm 1972.

Trú tại:Tiểu khu V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2019 Lê Hải N đi đến nhà của Nguyễn Tiến D trú tại tiểu khu 1, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình chơi. Khi đang đứng trước cổng nhà thì N chỉ vào nhà đối diện và hỏi D "Nhà của ai mà không thấy người, thấy đóng cửa suốt rứa" thì D trả lời "Nhà mệ H, người ta đi ăn cưới trong Miền Nam, không có ai ở nhà hết". N nói với D "Vô nhà coi có chi không" thì D đồng ý rồi đi bộ qua nhà bà H. Khi đến nhà, D thấy cửa không khóa nên ra nói với N: "Trong nhà có cái ti vi lấy xem có ai cầm không?". N trả lời "Cứ lấy đi , lên chỗ thằng Q hỏi coi có ai cầm không?". Sau khi thống nhất ý định chiếm đoạt tài sản, D bảo N ở ngoài canh giới, còn D tiếp tục vào nhà bà H gỡ cái ti vi xuống, rồi lấy một cái chăn bằng vải nhung nhiều màu sắc để giữa giường ngủ bọc cái ti vi và một chiếc điều khiển từ xa rồi quấn lại. D đưa số tài sản vừa chiếm được cho N, rồi D đi ra hướng cũ. Lúc này có Lê Anh T trú tại thôn C, xã T, huyện H đang nằm ngủ trong nhà D, nên N vào mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại jupiter màu

sơn đỏ - đen BKS: 73V2 - 9468 của anh T. N chở D ngồi phía sau đưa số tài sản lấy trộm được đến nhà anh Nguyễn Trung Q trú tại tiểu khu 4, thị trấn L, huyện H cầm cố lấy số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) số tiền cầm cố được D chia cho N 100.000đ, cả hai tiêu xài cá nhân hết: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) số tiền còn lại 1.000.000đ D cất giữ. Còn chiếc khăn dùng để cuốn ti vi lấy trộm thì N vứt xuống dưới chân cầu Khe Trề ở thị trấn L, đến ngày 03/12/2019 cả hai bị Công an huyện Tuyên Hóa triệu tập làm việc. Tại cơ quan điều tra D và N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại bản định giá tài sản số: 46/KLĐG –HĐĐG ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hóa kết luận: 01 chiếc ti vi, nhãn hiệu LG, model 32L571D – TA, màu đen, màn hình phẳng, loại 32Inch, ti vi đã qua sử dụng kèm theo một bộ dây nguồn và 01 điều khiển từ xa tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản có giá trị 5.000.000đ; 01 chăn bằng vải nhung, nhiều màu sắc, kích thước (1,6x1,8)m, chăn đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản có giá trị 30.000đ. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 5.030.000đ (Năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

**Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01(Một) ti vi nhãn hiệu LG, model 32L571D – TA, màu đen, loại màn hình phẳng, tình trạng đã qua sử dụng kèm theo một bộ dây nguồn và 01 điều khiển từ xa của vi vi.

- 01(Một) chăn bằng vải nhung, nhiều màu sắc, kích thước (1,6x1,8)m, chăn đã qua sử dụng.

**Xử lý vật chứng:** Ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu bà Lê Thị H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại jupiter màu sơn đỏ - đen BKS: 73V2 – 9468. Ngày 10/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tạm giao cho ông Lê Văn X, trú tại thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình tiếp tục bảo quản chờ xử lý.

**Trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra Nguyễn Tiến D và Lê Hải N đã hoàn trả cho anh Nguyễn Trung Q số tiền là 1.300.000đ(một triệu ba trăm nghìn đồng), anh Q không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 13/CT - VKSTH - HS ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố Nguyễn Tiến D và Lê Hải N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Tiến D và Lê Hải N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h khoản 1 Điều 52 điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiễn D từ 9 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của bản án này và hình

phạt 12 tháng tù của Bản án số 41/2019/HSST ngày 18/11/2019 thành hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành. Thời gian tính từ ngày thi hành án bản án trước ngày 27 tháng 12 năm 2019. Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Hải N từ 6 đến 9 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do đó buộc bị cáo Nguyễn Tiến D và Lê Hải Nam mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến D và Lê Hải N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu thập được qua đó xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2019 Lê Hải N đến nhà Nguyễn Tiến D tại tiểu khu 1, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình, biết nhà bà Lê Thị H đi vắng nên N nói với D vào nhà lấy trộm tài sản. D vào nhà bà H lấy trộm một chiếc ti vi kèm một điều khiển từ xa rồi dùng chăn bà H để ở giường bọc lại sau đó N mượn xe mô tô của anh Lê Anh T đang ngủ trong nhà D rồi N chở D đến nhà anh Nguyễn Trung Q trú tại tiểu khu 4, thị trấn L, huyện H cầm cố lấy số tiền là 1.300.000đ tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Tiến D và Lê Hải N lấy trộm tại nhà bà Lê Thị H đã được định giá có giá trị là 5.030.000đ (năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Do đó có căn cứ để khẳng định các bị cáo Nguyễn Tiến D và Lê Hải N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đúng như nội dung bản cáo trạng số: 13/CT - VKSTH – HS ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là lợi dụng sự quản lý sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được

pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc phẫn nộ trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự  năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án nghiêm minh phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhưng cũng xem xét để giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo vì phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn giá trị tài sản không lớn.

Trong vụ án này Lê Hải N là người khởi xướng và giúp sức tích cực, chủ động rủ D vào nhà bà H lấy trộm tài sản sau rồi mượn xe mô tô để đưa tài sản đi cầm cố. Nguyễn Tiến D là Đồng phạm với vai trò là người thực hành trực tiếp phá cửa vào nhà bà H lấy trộm tài sản cùng với N đưa đi cầm cố rồi giữ tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tiến D áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tái phạm vì đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Mặt khác Nguyễn Tiến D đang trong thời gian tại ngoại chờ án có hiệu lực để thi hành án lại tiếp tục phạm tội, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Đồng Sơn nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cộng hình phạt của bản án này và hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 41/2019/HSST ngày 18/11/2019 thành hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Thời gian tính từ ngày thi hành án ngày 27 tháng12 năm 2019 của Bản án số 41/2019/HSST ngày 18/11/2019. Bị cáo Lê Hải Nam không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhất trí với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể Nguyễn Tiến D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017 vì phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn, Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lê Hải N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i , s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Do bị cáo Nguyễn Tiến D có nhân thân xấu, Lê Hải N là người khởi xướng nên Hội đồng xét xử nhất trí với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục rèn luyện trở thành con người tốt là phù hợp. Tuy nhiên cũng xem xét để giảm nhẹ phần nào về hình phạt vì các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn giá trị tài sản không lớn.

Liên quan trong vụ án này có Nguyễn Trung Quân là người cho Nguyễn Tiến D và Lê Hải N cầm cố tài sản sau khi lấy trộm để lấy số tiền 1.300.000đ. Anh Lê Anh T là người cho Lê Hải N mượn chiếc xe mô tô BKS 73V2 9468 để làm phương tiện đưa tài sản đi cầm cố. Việc làm của anh Q hoàn toàn không biết số tài sản mà D và N trộm cắp mà có và anh T củng không biết N mượn xe mô tô để làm phương

tiện vận chuyển tài sản lấy trộm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Q, anh T. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xem xét.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Tiến D và Lê Hải N đã tự nguyện hoàn trả đủ cho anh Nguyễn Trung Q số tiền 1.300.000đ. Bà Lê Thị H nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không bị hư hỏng gì. Quá trình điều tra không ai có ý kiến gì tại phiên tòa hôm nay củng không ai có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ số tài sản của bà Lê Thị H gồm một chiếc ti vi; một điều khiển từ xa và một chăn vải. Số tài sản này đã xác định đúng chủ sở hữu là của bà Lê Thị H và tiến hành trả lại đầy đủ cho bà H và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại jupiter màu sơn đỏ - đen BKS: 73V2 – 9468. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tạm giao cho Lê Văn X trú tại thôn C, xã T, huyện H bảo quản chờ xử lý. Hội đồng xét xử thấy chiếc xe mô tô này giấy đăng ký mô tô, xe máy đứng tên chủ sở hữu là anh Lê Văn X nhưng khi anh Lê Anh T mượn đi chơi sau đó cho Lê Hải N mượn để phạm tội anh T không biết nên cơ quan Công an huyện Tuyên Hóa tạm giao lại cho anh Lê Văn X bảo quản chờ xử lý vì vậy Hội đồng xét xử thấy chiếc xe mô này đứng tên chủ sở hữu là anh Lê Anh X, việc T mượn xe mô tô sau đó T cho N mượn làm phương tiện phạm tội anh X không biết nên áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự giao cho anh Lê Văn X được tiếp tục sở hữu.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do đó buộc các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lê Hải N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lê Hải N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 các điểm h, s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 09 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cộng 12 tháng tù của Bản án số: 41/2019/HSST ngày 18/11/2019 đã có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2019 (Ngày thi hành án của bản án số: 41/2019/HSST ngày 18/11/2019).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm  h, i, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hải Nm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự anh Lê Văn X được tiếp tục sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại jupiter màu sơn đỏ - đen BKS: 73V2 – 9468 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tạm giao cho Lê Văn X quản lý (Theo biên bản tạm giao tài sản ngày 10/12/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do đó buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu  200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) Lê Hải N phải chịu  200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)  án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/5/2020).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- CA huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Bị cáo; người bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đã ký**

**Trần Thanh Dần**